

Số: 25/QĐ-BV

Bắc Yên, ngày 15 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024, dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐK HUYỆN BẮC YÊN

Căn cứ Thông tư số 61/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được NSNN hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ quyết định 882/QĐ-SYT ngày 28/12/2024 của Sở Y tế Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế toán Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Yên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai Quyết toán thu chi Ngân sách nhà nước năm 2024; Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025.

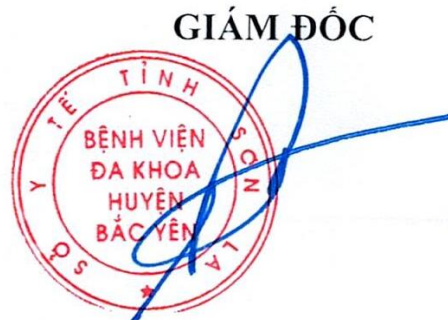
(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Phòng Tài chính - Kế toán và các khoa, phòng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Sơn La;
- Ban Giám đốc;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, TC-KT.



Nguyễn Trung Kiên

PHỤ LỤC SỐ 01

DỰ TOÁN THU SỰ NGHIỆP NGÀNH Y TẾ NĂM 2025



(Kèm theo Quyết định số 882/QĐ - SYT ngày 28/12/2024 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Sơn La)

Đơn vị tính: Triệu đồng

ST T	Tên đơn vị	Giao thu sự nghiệp năm 2025	Trong đó					
			Nộp NSNN	Số thu được để lại sử dụng	Trong đó			
					Các chi phí dịch vụ KCB (bao gồm cả tiền lương...)	Chi CMNV	Chia ra	
							Chi CCTL (35, 40%)	Chi chuyên môn
	TỔNG CỘNG	1.248.260	206	1.248.053	871.146	376.907	4.915	371.992
A.	Khối QLNN	467	140	327	-	327	131	196
1	Văn phòng Sở Y tế	400	120	280		280	112	168
2	Chi cục vệ sinh an toàn TP	67	20	47		47	19	28
3	Chi cục dân số KHHGD			-		-	-	-
B.	KHỐI SỰ NGHIỆP	1.247.793	66	1.247.726	871.146	376.580	4.785	371.796
I.	KHÁM CHỮA BỆNH	1.243.940	-	1.243.940	867.360	376.580	4.785	371.796
	Đơn vị tự chủ 100% chi TX	1.202.870	-	1.202.870	839.960	362.910	-	362.910
1	Bệnh viện đa khoa tỉnh	318.450		318.450	243.400	75.050		75.050
2	Bệnh viện Y dược cổ truyền	65.000		65.000	45.500	19.500		19.500
3	Bệnh viện Phục hồi chức năng	55.000		55.000	49.760	5.240		5.240
4	Bệnh viện Phong và da liễu	21.990		21.990	14.600	7.390		7.390
5	Bệnh viện Nội tiết	22.000		22.000	15.400	6.600		6.600
6	Bệnh viện đa khoa huyện Yên châu	47.400		47.400	22.700	24.700		24.700
7	Bệnh viện đa khoa huyện Thuận Châu	66.940		66.940	43.600	23.340		23.340
8	Bệnh viện đa khoa huyện Sông Mã	77.350		77.350	54.100	23.250		23.250
9	Bệnh viện đa khoa huyện Mộc Châu	90.390		90.390	63.200	27.190		27.190
10	Bệnh viện đa khoa Tháo Nguyên huyện Mộc Châu	121.550		121.550	85.000	36.550		36.550
11	Bệnh viện đa khoa huyện Mai Sơn	69.890		69.890	39.700	30.190		30.190
12	Bệnh viện đa khoa huyện Phù yên	95.730		95.730	67.000	28.730		28.730
13	Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Yên	36.120		36.120	25.200	10.920		10.920
14	Bệnh viện đa khoa huyện Mường La	36.000		36.000	17.800	18.200		18.200
15	Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Nhai	44.250		44.250	28.700	15.550		15.550
16	Bệnh viện đa khoa huyện Sốp Cộp	34.810		34.810	24.300	10.510		10.510
	Đơn vị tự đảm bảo một phần chi TX	41.070	-	41.070	27.400	13.670	4.785	8.886
17	Bệnh viện Tâm thần	11.110		11.110	7.700	3.410	1.194	2.217
18	Bệnh viện Mắt	12.000		12.000	7.200	4.800	1.680	3.120
19	Bệnh viện Phổi	17.960		17.960	12.500	5.460	1.911	3.549
II.	KHỐI Y TẾ DỰ PHÒNG TỈNH	3.853	66	3.786	3.786	-	-	-
1	Trung tâm Kiểm nghiệm	40	2	38	38	-		
2	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	2.650		2.650	2.650	-	-	-
3	Trung tâm Pháp y	300	21	279	279	-	-	-
4	Trung tâm Giám định y khoa	863	43	819	819	-	-	-

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 882/QĐ-SYT ngày 28/12/2024 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Sơn La)

Đơn vị: Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Yên
(Chương 423, loại, khoản 132, nhiệm vụ chi NSNN 130)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
A	Dự toán chi ngân sách nhà nước	6.200.000.000
I	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	-
II	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	6.100.000.000
III	Tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương	100.000.000

Ghi chú:

I. Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ: 0 đồng.

II. Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: 6.100.000.000 đồng, bao gồm:

- Kinh phí thực hiện Nghị quyết 122/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh: 150.000.000 đồng.
- Kinh phí hoạt động Ứng dụng công nghệ thông tin (Chi phí mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin, giá kê phục vụ lưu trữ hồ sơ và chi phí chỉnh lý, số hóa hồ sơ bệnh án lưu trữ): 3.950.000.000 đồng.
- Kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất thường xuyên khoa truyền nhiễm, khoa kiểm soát nhiễm khuẩn; và một số hạng mục khác (do công trình được xây dựng đưa vào sử dụng lâu năm và chưa được bảo dưỡng, sửa chữa, hiện nay đã xuống cấp). Việc bảo dưỡng, sửa chữa nhằm đảm bảo công trình được duy trì theo đúng công năng và tiêu chuẩn kỹ thuật trang bị ban đầu, chống xuống cấp, cải thiện điều kiện công tác khám và điều trị chăm sóc khỏe và đảm bảo theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn; dự kiến thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành trong năm 2025: 2.000.000.000 đồng.

Dự toán kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: Đơn vị dự toán lập dự toán chi tiết gửi Sở Y tế thẩm định, trình Sở Tài chính thông báo điều hành dự toán chi NSNN theo quy định cơ chế quản lý điều hành ngân sách địa phương năm 2025. Căn cứ Công văn của Sở Tài chính, Sở Y tế gửi Kho bạc nhà nước tỉnh, đơn vị phối hợp với Kho bạc nhà nước tỉnh thực hiện tạm ứng, thanh toán kinh phí theo dự toán thông báo.

III. Kinh phí tiết kiệm 10% để tạo nguồn thực hiện chính sách tiền lương theo quy định: 100.000.000 đồng./.